

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải trong lĩnh vực đường thủy nội địa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 761/TTr-SGTVT ngày 01 tháng 4 năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này.

1. Công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải trong lĩnh vực đường thủy nội địa theo Quyết định số 290/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải (*Phụ lục I, II, III kèm theo*).

2. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải công bố tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này (*Phụ lục IV kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện.**

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:** *Như*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- Chỉ cục đường thủy nội địa khu vực;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**  
**THUỘC HẠM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 202 /QĐ-UBND ngày 02 / 4 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc để quan sát 2.001218	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không có	- Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
02	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc để quan sát 2.001217	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không có	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

*Thoa*

03	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu 2.001215	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không có	
04	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001214	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</li> <li>- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</li> </ul>
05	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001212	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không có	
06	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001211	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không có	

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG**  
**THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 202 /QĐ-UBND ngày 02/ 4 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính
01	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải. 2.001219.000.00.00.H21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải gửi văn bản lấy ý kiến của Chi cục Đường thủy nội khu vực.</li> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời.</li> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải ra văn bản chấp thuận.</li> </ul>	<p>Nộp hồ sơ trực tuyến (<a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a>) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy số 17 – Sở Giao thông vận tải).  Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai</p> <p><b>Cơ quan phối hợp:</b> Chi cục đường thủy nội địa khu vực.</p>	Không có	Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.



**PHỤ LỤC III**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 202 /QĐ-UBND ngày 02 / 4 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
01	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
02	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	
03	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	
04	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
05	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
06	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	



**PHỤ LỤC IV**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 202 /QĐ-UBND ngày 02 / 4 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
<b>1. Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải (Mã TTHC: 2.001219.000.00.00.H21)</b>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy số 17 - Sở Giao thông vận tải)	01 ngày	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến (<a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a>) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy số 17 - Sở Giao thông vận tải).</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải): Xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Công chức/nhân viên Quầy Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 01 ngày làm việc. Nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</li> <li>+ Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nhân viên tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ TTHC;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ. Quét (scan) và lưu trữ hồ</li> </ul>

							so điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và chuyên hồ sơ tới Sở Giao thông vận tải (Sau khi tiếp nhận sẽ được cấp một mã số hồ sơ được ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để cơ sở thiết kế tra cứu tình trạng giải quyết TTHC).
2	Bước 2	Giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải gửi văn bản lấy ý kiến của Chi cục Đường thủy nội khu vực.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc kể từ ngày hết thời gian</p>	Chi cục đường thủy nội địa khu vực.	Không	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, chuyên viên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông kiểm tra hồ sơ và chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo Sở có văn bản lấy ý kiến của Chi cục Đường thủy nội khu vực (kèm theo một bộ bản sao hồ sơ quy định).</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời. Hết thời gian quy định mà không có văn bản trả lời coi như Chi cục Đường thủy nội địa khu vực đồng ý chấp thuận hoạt động vui chơi giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa theo đề nghị của tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, chuyên viên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận</p>



				quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải ra văn bản chấp thuận.			phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
3	Bước 3	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy số 17 - Sở Giao thông vận tải)	Ngay sau khi nhận được kết quả giải quyết của Sở	Không	Không	Nhân viên Quầy số 17 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả giải quyết TTHC: Thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (theo yêu cầu của cơ sở thiết kế).
<b>TỔNG CỘNG THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải gửi văn bản lấy ý kiến của Chi cục Đường thủy nội khu vực.</li> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời.</li> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải ra văn bản chấp thuận.</li> </ul>			